

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 17-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến

Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/2023/TB-TA ngày 15-02-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn H – sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT: Ấp T 1, xã L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Đồng Thị N, sinh năm 1953 (đã chết); bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1986 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “ Có mặt”.

*** Bị hại:** Ông Đỗ Trần T, sinh năm 2000 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1975 (Có mặt)

Bà Trần Thị Dư (vắng mặt) - Ủy quyền cho ông Đỗ Văn Tuấn theo Giấy ủy quyền ngày 23-9-2022 của Ủy ban nhân dân xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Thôn Phú L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị Kim Huệ, sinh năm:1992 (Có mặt)
 Địa chỉ: Ấp Đường Búa, xã Thuận Phú, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng**

Bà Đỗ Thị Thúy H, sinh năm:1986 (Có mặt)
 Nơi cư trú: Ấp T 1, xã L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12-8-2022, Mai Văn H điều khiển xe ô tô, hiệu Hyundai Avante HD, BKS: 93A-010.59 chở theo vợ là Đỗ Thị Thúy H, sinh năm: 1986 và 02 con lưu thông trên đường ĐT753B hướng từ xã Phú Trung về xã R. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn Phú L, xã R thì thấy xe mô tô BKS: 93P2-364.61 do Đỗ Trần T, sinh năm: 2000, cư trú tại Thôn Phú L, xã R, huyện R điều khiển hướng ngược lại. Lúc này, H thấy xe mô tô do T điều khiển có xu hướng chạy ra giữa đường nên H đánh lái qua bên trái để tránh. Lúc này, xe mô tô của T cũng chạy tới va chạm vào phần đầu ô tô phía bên lơ (bên trái) gây tai nạn. H dừng xe lại xuống kiểm tra thì phát hiện T bị tH tích nặng nên nhờ những người đi đường đưa T đi cấp cứu nhưng T đã tử vong sau đó.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô hiệu Hyundai, loại xe Avante HD, biển số: 93A – 010.59 và 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số: 93P2 – 364.61.

Kết quả khám nghiệm hiện trường.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là đoạn đường ĐT753B thuộc Thôn Phú L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước. Đoạn đường đang được rải nhựa, mặt đường ẩm ướt, đường thẳng, phẳng, dốc xuống về hướng xã R. Mặt đường rộng 8,0m, không có vạch kẻ chia phần đường cho pH tiện lưu thông theo hai hướng riêng biệt. Tầm nhìn không bị hạn chế, không có đèn chiếu sáng (đèn đường), không bố trí biển báo hiệu đường bộ.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, pH tiện, tang vật, dấu vết:

- Số 1 là vị trí vết phanh của xe ô tô BSKS: 93A – 01059.
- Số 2 là vị trí xe mô tô BSKS: 93P2 – 36461.
- Số 3 là vị trí các mảnh nhựa bị bể.
- Số 4 là vị trí vết phanh của xe mô tô BSKS: 93P2 – 36461.
- Số 5 là vị trí vết máu của nạn nhân.
- Số 6 là xe ô tô BSKS: 93A – 01059.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông lấy mép phải đường theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R làm chuẩn. Lấy trụ điện số 34 nằm ở lề phải theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R làm điểm mốc. Lấy đơn vị đo là mét được ký hiệu là m, lấy hướng từ xã Phú Trung đi xã R làm hướng chuẩn.

- Điểm mốc: Cách mép chuẩn là 6,15m, cách trực trước bên phải ô tô BSKS: 93A – 01059 là 23,30m, cách trực sau bên phải xe ô tô BSKS: 93A – 01059 là 25,75m.

Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, pH tiện, tang vật, dấu vết:

- Số 1: Vết phanh không liên tục, dài 5,70m, rộng 0,15m nằm trên phần đường bên trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R có chiều hướng từ lòng đường vào mép trái đường chệch về phía xã R. Tâm đầu vết phanh (số 1) cách mép chuẩn là 5,80m; tâm cuối vết phanh (số 1) cách mép chuẩn là 6,60m, cách trực trước xe mô tô BSKS: 93P2 – 36461 (số 2) là 1,95m, cách tâm các mảnh nhựa bị bể (số 3) là 0,75m, cách trực sau bên phải xe ô tô BSKS: 93A – 01059 (số 6) là 10,75m.

- Số 2: Xe mô tô BSKS: 93P2 – 36461 nằm chéo giữa lòng đường, đầu xe mô tô (số 2) hướng vào mép trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R, chệch về phía xã Phú Trung. Đuôi xe mô tô (số 2) hướng vào mép chuẩn chệch về phía xã R, xe mô tô bị ngã nghiêng về bên phải. Bên phải trực trước xe mô tô cách mép chuẩn là 4,70m, cách tâm số 3 là 1,55m. Bên phải trực sau xe mô tô cách mép chuẩn là 3,80m, cách tâm đầu số 4 là 1,00m

- Số 3: Các mảnh nhựa bị bể không rõ hình dạng dài 1,40m, rộng 0,60m nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R. Tâm số 3 cách mép chuẩn là 5,20m, đến tâm đầu số 4 là 0,75m.

- Số 4: vết phanh của xe mô tô BSKS: 93P2 – 36461 không liên tục dài 6,90m, rộng 0,07m nằm phần đường bên trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R, có chiều hướng từ mép trái đường đi ra lòng đường chệch về phía xã Phú Trung. Tâm cuối số 4 cách mép chuẩn là 4,40m, tâm đầu số 4 cách mép chuẩn là 4,70m.

- Số 5: Vết máu không rõ hình dạng, nằm bên phải phần đường bên trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R, số 5 dài 1,22m, rộng 0,50m. Tâm số 5 cách mép chuẩn là 7,20m, cách trực sau bên phải số 6 là 2,35m.

- Số 6: xe ô tô BSKS: 93A – 01059 nằm ở phần đường bên trái theo hướng từ xã Phú Trung đi xã R, đuôi xe hướng về xã Phú Trung, đầu xe hướng về xã R. Trực sau bên trái xe cách trực trước số 2 là 14,00m, trực sau bên phải xe cách mép chuẩn

là 6,60m, cách trục sau số 2 là 12,90m, trục trước bên phải xe cách mép chuẩn là 6,50m.

Kết quả khám nghiệm pH tiện:

**Dấu vết ở xe ô tô BKS: 93A-01059:*

- Mặt ngoài bên phải ba sờ rốc (cảng) trước có vết cH trượt nhựa, kích thước (0,4 x 0,12)m, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải và từ dưới lên trên. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,19m, điểm cao nhất cách mặt đất là 0,28m, điểm gần nhất cách góc trên cùng bên phải của nới gắn biển số trên ba rờ sóc là 0,69m, bên phải ba rờ sóc bị bể bung không rõ hình dạng.

- Về chấn bunn của bánh trước bên phải bị bung khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt trước và mặt ngoài của tai xe phía trước bên phải có nhiều vết cH trượt, thụng móp kim loại vào trong và về sau xe, kích thước (0,30 x 0,20)m, dấu vết không rõ hình dạng và bị bong, tróc sơn. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,23m, điểm cao nhất cách mặt đất là 0,45m, điểm gần nhất trùng với đầu mũi phía trước của tai xe.

- Biển số trước bị móp méo không rõ hình dạng, có chiều hướng móp về sau và ra ngoài, toàn bộ mặt kính của biển số bị nứt vỡ.

- Toàn bộ ốp nhựa (phía dưới ba sờ rốc trước) bảo vệ két nước làm mát động cơ bị gãy rời.

- Đèn rờ mi phía trước hai bên bị bể hoàn toàn.

- Mặt kính của đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị bể, kích thước (0,12 x 0,06)m. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,38m, điểm gần nhất cách góc dưới cùng phía trước của mặt kính là 0,43m.

**Dấu vết ở xe mô tô BKS: 93P2-36461:*

- Mặt tiếp giáp giữa vỏ bánh trước với đường có vết cH trượt mòn cao su, kích thước (0,55 x 0,05)m, có chiều hướng lán sang bên phải của vỏ bánh xe. Điểm gần nhất cách đầu số 9 trong chữ 90/80-17 là 0,38m.

- Toàn bộ đèn chiếu sáng trước, ốp nhựa bảo vệ ghi đông hai bên, đồng hồ công tơ mét bị bể.

- Khung xe phía trước nối với ghi đông hai bên (cổ xe) bị cong về sau và sang phải, không rõ hình dạng.

- Ghi đông (tay cầm) bên phải cong về sau và sang trái, không rõ hình dạng.

- Gương chiếu hậu bên trái bị cong về trước không rõ hình dạng.

- Ốp nhựa bảo vệ bộ phận giảm thanh có vết cH trượt mòn nhựa, kích thước (0,31 x 0,08)m có chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm gần nhất trùng với đầu mũi phía trước của ốp nhựa.

- Mặt dưới gác để chân trước bên phải có vết cH trượt kim loại dính chất màu trắng, kích thước (0,04 x 0,02)m.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 273/KL(PY)/KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nguyên nhân chết của ông Đỗ Trần T bị chấn tH ngực kín gây gãy đa xương sườn, giập rách phổi, tràn máu khoang màng phổi dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 101 ngày 22-8-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu máu của Đỗ Trần T tìm thấy tHành phần Ethanol, nồng độ Ethanol là **113,522/100ml** máu.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 22-8-2022 đối với Mai Văn H xác định không có nồng độ cồn trong khí thở của Mai Văn H.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-PR ngày 29-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện R đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Ngoài ra còn đề nghị về phân trách nhiệm dân sự của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện R, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hành vi phạm tội:

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và những T liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12-8-2022, Mai Văn H (có giấy phép lái xe phù hợp) điều khiển xe ô tô BKS: 93A-010.59 lưu thông trên đường ĐT753B hướng từ xã Phú Trung đi xã R. Khi đến đoạn đường thuộc Thôn Phú L, xã R, huyện R, tỉnh Bình Phước thì không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều đi của mình mà lấn trái đường gây tai nạn với xe mô tô, BKS: 93P2-364.61 do anh Đỗ Trần T điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả là anh T tử vong.

Hành vi trên đây của Mai Văn H đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 điều 17 Luật Giao thông đường bộ.

Như vậy, bị cáo Mai Văn H điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường, không đi bên phải theo chiều đi của mình là vi phạm khoản 1 Điều 9 quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...” và khoản 1 điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Trên đường không phân chia tHành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.”. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do lỗi của bị cáo Mai Văn H gây ra, hậu quả làm chết một người nên có đủ yếu tố cấu tHành tội “Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung là “làm chết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện R truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định NH nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, T sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe phù hợp với pH tiện mà bị cáo điều khiển, nắm rõ các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển pH tiện tham gia giao thông trên đường, nhận thức được việc tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Trên đường không phân chia tHành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải

giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình nhưng đã không thực hiện đúng quy định về tham gia giao thông có thể gây ra hậu quả chết người nhưng nghĩ rằng hậu quả đó không xảy ra và Hành vi bị cáo gây ra là nguyên nhân chính của vụ việc tai nạn cũng như hậu quả làm ông Đỗ Trần T tử vong. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo H phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo H để giáo dục mà chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa pH nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở tHành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Mai Văn H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Mai Văn H bồi thường thêm số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo H đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 93A – 010.59 quá trình điều tra xác định đây là T sản hợp pháp của bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1992, cư trú: ấp Đường B, xã Thuận P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cho Mai Văn H mượn vào ngày 12-8-2022. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93P2 – 364.61, quá trình điều tra xác định đây là T sản của ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1975 cư trú: Thôn Phú L, xã R, huyện R (bố của

Đỗ Trần T) cho T mượn. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-02-2023).

Giao bị cáo Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi Hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự :

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Mai Văn H với đại diện hợp pháp của bị hại ông Đỗ Văn T. Buộc bị cáo Mai Văn H phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi Hành án của bên được thi Hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự).

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*).

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn H phải chịu 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

[6]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện R;
- NH tạm giữ CA huyện R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình